| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DIỄN CHÂU**<br>**TỈNH NGHỆAN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số: 111/2024/HS-ST**
**Ngày: 31-7-2024**

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Võ Thị Kim Dung.
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Công Hải và ông Nguyễn Thế Anh.

- ***Thư ký phiên toà***: ông Phạm Văn Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2024/TLST - HS ngày 06/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thị Quỳnh T, (tên gọi khác: không); sinh ngày 20 tháng 11 năm 2003 tại phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thành V, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị Huỳnh L, sinh năm 1968; Chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/03/2024 đến nay (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 3 năm 2024, Phan Thị Quỳnh T bắt xe khách đi từ nhà mình tại thành phố T, tỉnh Tây Ninh đến nhà bạn ở thị trấn D, huyện D để chơi. Ngày 14/3/2024, T thuê một phòng ở khách sạn X, thuộc thị trấn D, huyện D để nghỉ. Vào khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, do nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên T gọi điện cho T1, thường gọi là "Trường Sót", ở xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An hỏi "anh ơi có bán hồng không thì để em 1 triệu", ý của T muốn hỏi T1 có

mua túy không bán T một triệu đồng thì T1 nói "có" và hẹn T đến đoạn cầu D thuộc xã D, huyện D để giao ma túy. Sau đó, Phan Thị Quỳnh T bắt xe tacxi đi đến điểm hẹn rồi đi bộ đến gặp T1 đang đợi tại đây. Đến nơi, T đưa cho T1 1.000.0000 đồng, T1 cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói nilon màu vàng, bên trong chứa 10 viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy rồi bỏ vào túi áo khoác phía trước đang mặc và bắt tacxi về khách sạn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi bộ từ khách sạn đến khu vực đường liên xóm thuộc xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an xã D phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo khoác phía trước đang mặc 01 gói nilon màu vàng, bên trong chứa 10 viên ma túy hồng phiến. Sau đó, tổ công tác niêm phong vật chứng và dẫn giải T về trụ sở Công an xã D.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 23/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và tại bản Kết luận giám định số 340/KL-KTHS (Đ2- MT) ngày 23/03/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Phan Thị Quỳnh T gửi tới giám định là ma túy, loại methamphetamine. Số viên nén màu hồng thu giữ của Phan Thị Quỳnh T có tổng khối lượng là 0,99 gam.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSDC ngày 05/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố Phan Thị Quỳnh T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Thị Quỳnh T từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong, bên trong có chứa vật chứng thu giữ của Phan Thị Quỳnh T; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại thu giữ Phan Thị Quỳnh T. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh*: Tại phiên toà, Phan Thị Quỳnh T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/3/2023, tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với công an xã D phát hiện bắt quả tang Phan Thị Quỳnh T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,99 gam ma túy methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Phan Thị Quỳnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và sự duy trì nòi giống của dân tộc. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức được tác hại to lớn của ma túy, nó thực sự là một hiểm họa lớn đối với con người và xã hội, làm xói mòn đạo đức lối sống, đồng thời là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích vụ lợi. Theo tài liệu điều tra thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: số ma túy sau khi giám định đựng trong 01 phong bì thư niêm phong ban đầu là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

[8.1] *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8.2] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phan Thị Quỳnh T (Theo lời khai của T); do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là có căn cứ.

***Vì các lẽ trên***

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thị Quỳnh T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 19/03/2024).

2. Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa 07 (bảy) viên ma túy Methamphetamin có tổng khối lượng là 0,69gam, 01 (một) gói nilon màu vàng và 01 (một) phong bì thư niêm phong ban đầu. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 356997069749247.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho số 24NK110 ngày 18/6/2024.

3. Về án phí: Bị cáo Phan Thị Quỳnh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Võ Thị Kim Dung**

***Nơi nhận:***
*- VKSND huyện Diễn Châu;*
*- VKSND tỉnh Nghệ An;*
*- Công an huyện Diễn Châu;*
*- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;*
*- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;*
*- Bị cáo;*
*- UBND phường 1,tp.Tây Ninh, Tây Ninh.*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*